TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: **12**/2022/HNGĐ
Ngày 22/7/2022
V/v "Không công nhận vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bá Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hòa và bà Nguyễn Thị Thuận.

Thư ký phiên toà: Ông Dương Chí Công – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 130/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 5 năm 2022, về việc "*Không công nhận vợ chồng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị M, sinh năm 1979 - Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 11, xã N, huyện C, tỉnh Đăk Nông.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn V, sinh năm 1978 - Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 11, xã N, huyện C, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày*:** Chị M chung sống với anh V như vợ chồng từ năm 1997 nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Việc chung sống với nhau hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống có 02 con chung Đỗ Thị Phương L, sinh năm 1999 và Đỗ Thị Thanh Th, sinh năm 2002. Trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, hai bên bất đồng quan điểm sống, không yêu thương nhau. Chị M và anh V đã sống ly thân.

Do không đăng ký kết hôn nên chị M khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận chị M và anh V là vợ chồng.

- Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Văn V trình bày: Anh V và chị M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Quá trình chung sống có 02 con chung Đỗ Thị Phương L, sinh năm 1999 và Đỗ Thị Thanh Th, sinh năm 2002. Trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau và không yêu thương nhau. Anh và chị M đã sống ly thân. Do không đăng ký kết hôn nên anh V đề nghị Tòa án không công nhận anh và chị M là vợ chồng.

- Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử: Thẩm phán, thư ký thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và không công nhận chị Mai Thị M và anh Đỗ Văn V là vợ chồng.

Về con chung và tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc "Không công nhận vợ chồng" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS. Bị đơn cư trú tại huyện Cư Jút. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị M và anh Đỗ Văn V chung sống với nhau từ năm 1997 không có đăng ký kết hôn do đó cần giải quyết hậu quả theo khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình:

1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này.”

Chị M và anh V tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1997 đến nay mà không đăng ký kết hôn với nhau thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ vợ chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì *‘Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy đinh tại Điều 15 và Điều 16 Luật này”.*

[3] Về con chung: Các con đã trưởng thành.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về đường lối xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 51, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Mai Thị M và anh Đỗ Văn V. Về con chung: Các con đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Buộc chị Mai Thị M phải chịu toàn bộ, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0003792 ngày 12/05/2022.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Cư Jút;*
- *Chi cục THADS huyện Cư Jút;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA, Vp.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bá Luân